



Danh Sách Ghi Điểm

Học Kỳ 2 - Năm Học 14-15

Lớp: TC11QTTD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)

Môn Học: Quản trị văn phòng (208437-05)

CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	11222003	PHẠM BÌNH	AN	30/03/93					✓
2	11222002	VƯƠNG THÀNH	AN	28/04/89					✓
3	11222004	TRẦN THỊ LAN	ANH	10/06/88		8	bay	Wanh	
4	11223001	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÂN	25/11/87		8	tam	hm	
5	11223003	DƯƠNG THỊ	BÚNG	31/12/85		8	tam	smngp	
6	11222006	LÊ ĐIỂM	CHÂU	19/03/91		9	chín	Chau	
7	11222005	VÕ CHÍ	CÔNG	20/12/86		8	bay	ing	
8	11222007	NGUYỄN THỊ HẠ	ĐIỂM	28/05/81					✓
9	11222008	LÊ LONG HƯƠNG	DIỆU	05/12/92		8	tam	W	
10	11222009	NGUYỄN HOÀNG	DUY	23/07/85		8	tam	tht	
11	11222010	TRẦN ĐÌNH NGUYỄN T	DUYÊN	12/08/82		8	bay	nhut	
12	11222001	LÊ QUANG	ĐỨC	20/07/85					✓
13	11222014	MAI XUÂN	HẢI	02/07/88					✓
14	11222011	ĐÌNH THỊ	HẶNG	02/02/93		8	tam	tht	
15	11222012	LÊ NGỌC	HÂN	09/05/89					✓
16	11223006	ĐẶNG HIẾU	HIỀN	20/11/89					✓
17	11223008	ĐÌNH THỊ	HOA	10/10/87		8	tam	tht	
18	11223007	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	02/09/92		8	tam	tht	
19	11222015	ĐÀO THỊ	HỒNG	10/06/90					✓
20	11222018	NGUYỄN HỮU	HUY	20/11/87					✓
21	11223010	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	HUYỀN	11/08/93					✓
22	11222019	TRẦN THỊ BÍCH	HUYỀN	03/04/82					✓
23	11222017	NGUYỄN HỮU	HƯNG	20/05/83					✓
24	11222016	PHAN TẤN	HƯNG	15/02/87		8	bay	tht	
25	11222013	LÊ THỊ MAI	HƯƠNG	09/06/75		8	bay	tht	
26	11223004	PHẠM THỊ	HƯƠNG	02/12/93		8	bay	tht	
27	11222021	PHẠM HOÀNG MINH	KHẢI	22/06/83		8	tam	tht	
28	11222020	NGUYỄN BÁ	KHÔI	22/09/89		8	bay	tht	
29	11222022	VÕ BÉ	KHUYẾN	08/05/85		8	bay	tht	
30	11223012	TRƯƠNG THỊ CHÂU	LAN	06/02/88		8	tam	tht	
31	11223011	HỒ QUỐC	LÂM	10/06/86					✓
32	11222023	LÊ PHÚC	LÂM	26/08/83		8	bay	tht	

[Signature]

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC11QTTD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)

Môn Học: Quản trị văn phòng (208437-05)

CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
33	11222024	BÙI QUANG	LÂN	07/09/80		8	tam		
34	11222026	PHAN THỊ	LIÊN	17/02/86		9	chín		
35	11222028	TRƯƠNG THỊ	LIÊU	24/09/86					✓
36	11222027	LÊ VĂN	LINH	04/11/88		8	tam		
37	11222030	LÊ THỊ PHỤNG	LOAN	13/08/74					✓
38	11222029	TRẦN HOÀNG NGỌC	LOAN	01/12/89					✓
39	11222031	PHO PHI	LONG	18/01/79		8	tam		
40	11222025	TRẦN XUÂN	LỘC	27/09/88		8	tam		
41	11222033	NGUYỄN VÕ KIM	NGÂN	17/09/82					✓
42	11223017	PHẠM THỊ HOÀI	NGHIÊM	15/12/82		8	tam		
43	11223015	HUỖNH THỊ	NGỌC	01/05/92					✓
44	11222032	NGUYỄN VĂN	NGÔ	02/09/87					✓
45	11222034	HÀ VĂN	NGUYỄN	07/02/76		9	chín		
46	11222035	TRƯƠNG VĂN	NGUYỄN	01/01/92					✓
47	11223018	CAO THỊ	NHÂM	07/03/81					✓
48	11222036	TRƯƠNG THỊ THANH	NHIÊN	03/11/80		8	tam		
49	11222037	ĐẶNG THỊ HỒNG	NHUNG	01/11/89		8	bay		
50	11222038	ĐẶNG BÍCH	PHƯƠNG	26/12/88		8	tam		
51	11222040	LÊ DUY	PHƯƠNG	08/11/89					✓
52	11223020	NGUYỄN THỊ YẾN	PHƯƠNG	03/01/93		8	tam		
53	11222039	TRẦN THÀNH	PHƯƠNG	05/08/88		8	tam		
54	11222041	TRẦN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	25/05/87					✓
55	11222061	ĐỖ KIM	PHƯƠNG	25/10/83					✓
56	11222042	NGUYỄN HỒNG	SƠN	08/11/76					✓
57	11222043	PHAN CHÍ	TÂM	10/05/84		8	tam		
58	11222044	NGUYỄN VĂN	TÂY	24/11/85					✓
59	11223023	NGUYỄN THỊ THANH	TẾ	02/10/90					✓
60	11222050	NGUYỄN TẤN	THANH	28/01/80					✓
61	11222046	DƯƠNG MINH	THÀNH	01/06/86		8	tam		
62	11222045	ĐẶNG NGỌC	THÀNH	11/09/85		8	tam		
63	11222047	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	15/08/83		8	tam		
64	11222048	TRẦN CÔNG	THÀNH	08/10/76		8	tam		
65	11222049	NGUYỄN THỊ	THẢO	25/08/89		8	tam		
66	11222051	NGUYỄN NGỌC	THIÊM	12/11/83		8	tam		

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC11QTTD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)

Môn Học: Quản trị văn phòng (208437-05)

CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
67	11223021	VÕ THỊ HỒNG	THƠ	/ /92					✓
68	11222052	TRẦN NGỌC	THUẬN	25/06/87					✓
69	11223022	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÙY	22/12/93		8	hay	Nguyễn Ngọc	
70	11222055	TRẦN VĂN	TIẾN	23/05/86		8	hay	Trần Tiến	
71	11222056	HUỖNH PHAN ÁNH	TRANG	23/03/93					✓
72	11223024	LƯU THỊ HUYỀN	TRÂN	12/02/83		8	hay	Lưu	
73	11223025	PHAN THỊ HUYỀN	TRÂN	08/04/92		8	hay	Phan	
74	11222058	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	21/04/90					✓
75	11222057	PHẠM MINH	TRỌNG	19/08/80					✓
76	11223026	ĐOÀN NHẬT	TRƯỜNG	24/11/93		8	hay	Đoàn	
77	11223027	NGUYỄN VĂN	TUẤN	15/02/92					✓
78	11222053	PHAN VĂN	TUẤN	02/08/82					✓
79	11223030	ĐỖ THỊ THÚY	VÂN	16/04/89		8	hay	Đỗ	
80	11223031	TRƯƠNG THỊ MỸ	VÂN	04/11/86		9	chín	Trương	
81	11222059	VŨ QUANG	VỸ	20/09/91					✓
82	11222060	VĂN CÔNG	Ý	03/11/88		8	hay	Văn	

In Ngày 19/06/15

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Số Bài 46
Số tờ 10

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Thị Ngọc Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Minh Thành

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 Nguyễn Thị Ngọc Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 19/06/15

Vũ Thanh Liêm

TP.HCM, Ngày 19 tháng 06 năm 2015